

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 59

Phân Nhiếp Quyết Trạch Ba Địa có Tầm có Tứ

Đoạn 2:

Hỏi: Mười phiên nào như Tham v.v..., bao nhiêu thứ có thể phát khởi nghiệp, bao nhiêu thứ không thể phát khởi?

Đáp: Tất cả đều có thể phát khởi. Nếu các phiên nào hiện hành mãnh liệt mới có thể phát khởi nghiệp đi đến cõi ác, không phải là các thứ mất niệm mà hiện hành. Lại, khởi phân biệt mới có thể phát khởi nghiệp ấy, không phải là tự nhiên khởi.

Hỏi: Các phiên nào có bao nhiêu tướng?

Đáp: Lược có ba Tướng:

1. Tự tướng.
2. Cộng tướng.
3. Sai biệt tướng.

Tự tướng: Nghĩa là các phiên nào như Tham, Sân vv mỗi thứ đều có tướng thuộc về tự tánh.

Cộng tướng: Nghĩa là các phiên nào không có sai biệt, tất cả đều đồng tướng không tịch tĩnh.

Sai biệt tướng: lại có hai loại:

1. Tướng sai biệt của môn.
2. Tướng sai biệt của chuyển.

Tướng sai biệt của môn: Tức là tính chất trói buộc nơi Tùy miên, Tùy phiên nào triển, như nơi Phần Bản địa đã nêu.

Tướng sai biệt của chuyển: Nghĩa là Tùy miên chuyển, đối tượng duyên chuyển, Hiện hành chuyển, Phẩm sai biệt chuyển, Lực không lực chuyển, Nhân quả chuyển, Mê hành chuyển.

Lại nữa, Tướng Tùy miên chuyển lược có mười tám thứ. Đó là:

1. Tùy miên gắn liền với tự cảnh.
2. Tùy miên gắn liền với tha cảnh.
3. Tùy miên bị tổn hại.
4. Tùy miên không bị tổn hại.
5. Tùy miên tùy tăng.
6. Tùy miên không tùy tăng.
7. Tùy miên đủ phần.
8. Tùy miên không đủ phần.
9. Tùy miên có thể hại.
10. Tùy miên không thể hại.
11. Tùy miên tăng thượng.
12. Tùy miên bình đẳng.
13. Tùy miên thấp kém.
14. Tùy miên giác ngộ.
15. Tùy miên không giác ngộ.
16. Tùy miên có thể sinh nhiều khổ.
17. Tùy miên có thể sinh ít khổ.
18. Tùy miên không thể sinh khổ.

Tùy miên gắn liền với tự cảnh: Nghĩa là Tùy miên thuộc về Tự địa trong ba cõi.

Tùy miên gắn liền với tha cảnh: Tức là Tùy miên được gắn chặt với phiền não thượng hạ sanh nơi địa trên dưới.

Tùy miên bị tổn hại: Là Tùy miên của địa dưới lia đục thế gian.

Tùy miên không bị tổn hại: Là Tùy miên của Tự địa đã lia đục hoặc chưa lia đục.

Tùy miên tùy tăng: Là Tùy miên của Tự địa.

Tùy miên không tùy tăng: Là Tùy miên của Tha địa.

Tùy miên đủ phần: Là Tùy miên hiện có của các phạm phu.

Tùy miên không đủ phần: Là Tùy miên hiện có của các hạng Hữu học không phải là phạm phu.

Tùy miên có thể hại: Là Tùy miên hiện có của pháp Bát-niết-bàn.

Tùy miên không thể hại: Là Tùy miên hiện có của pháp không Bát-niết-bàn.

Tùy miên tăng thượng: Là Tùy miên hiện có của các Hành như Tham v.v...

Tùy miên bình đẳng: Là Tùy miên hiện có của Hành đẳng phần.

Tùy miên thấp kém: Là Tùy miên hiện có của Hành bực trần.

Tùy miên Giác ngộ: Là Tùy miên nơi quả của các triền cùng chuyển.

Tùy miên không giác ngộ: Là Tùy miên lìa các Triền mà vốn luôn gắn chặt.

Tùy miên có thể sanh nhiều khổ: Là Tùy miên của cõi dục.

Tùy miên có thể sanh ít khổ: Là Tùy miên của cõi Sắc, Vô sắc.

Tùy miên không thể sanh khổ: Là Tùy miên hiện có của các Bồ tát đã được tự tại.

Hỏi: Như nói Thể tánh thô trọng gọi là Tùy miên, sự thô trọng của phẩm phiền não này so với các Hành kia, nên nói là có khác hay là không khác?

Đáp: Nên nói là có khác. Vì sao? Vì do bậc A-la-hán đã vĩnh viễn loại trừ tất cả phiền não thô trọng, nhưng các hành nối tiếp vẫn chưa đoạn dứt hẳn.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ Thô trọng gồm thâu các Thô trọng?

Đáp: Lược có mười tám thứ:

1. Thô trọng của tự tánh dị thực.
2. Thô trọng của tự tánh phiền não.
3. Thô trọng của tự tánh nghiệp.
4. Thô trọng của Phiền não chướng.
5. Thô trọng của Nghiệp chướng.
6. Thô trọng của Dị thực chướng.
7. Thô trọng của Cái (Năm Cái).
8. Thô trọng của Tâm Tứ bất chánh.
9. Thô trọng của Sầu não.
10. Thô trọng của Sợ hãi.
11. Thô trọng của khó nhọc.
12. Thô trọng của ăn uống.
13. Thô trọng của ngủ mộng.
14. Thô trọng của dâm dục.
15. Thô trọng của giới không bình đẳng.
16. Thô trọng của thời phần biến dị.
17. Thô trọng của chung cuộc diệt mất.
18. Thô trọng của Biến hành.

Các Thô trọng như thế, nên biết như trước đã nêu.

Lại nữa, đối tượng duyên chuyển và Hiện hành chuyển, nơi tự xứ của chúng sẽ nêu bày rộng.

Phẩm sai biệt chuyển, nên biết như nơi phần Uẩn thiện xảo ở trước đã nói.

Lực không lực chuyển: Nên biết như nơi Phần Bản địa đã nêu.

Nhân Quả chuyển: Nghĩa là nghiệp của phiền não sanh đều do phiền não làm nhân quả. Theo chỗ ứng hợp nên biết cũng như vậy. Một phần phiền não bất thiện của cõi dục có quả dị thực, nên biết phần còn lại không có quả dị thực.

Mê hành chuyển: Như nơi phần Bản địa, bảy thứ đã nêu ra nghĩa khác nhau thế nào? Tức Thân kiến, Biên chấp kiến, Tà kiến, ba thứ này đối với cảnh của đối tượng nhận biết đầy khởi hành tà trọn, đối với bốn Thánh đế mê chấp nơi Hành chuyển. Một thứ Vô minh là Hành không trọn. Nghi là Hành trọn, không trọn. Kiến thủ, Giới cấm thủ cùng Tham, Sân v.v... duyên nơi kiến làm cảnh, do kiến đạo đoạn. Tất cả chúng đều là Hành chấp tà trọn đủ. Tức tất cả sự mê chấp nơi Khổ, Tập đế này là Hành mê chấp nơi chỗ nương dựa của nhân duyên kia. Tức hết thấy sự mê chấp nơi diệt đế đạo đế này, là Hành mê chấp nơi sanh sợ hãi kia. Tức tất cả chỗ đầy khởi tự nhiên do Tu đạo đoạn trừ kia, là hành mê chấp của hiện hành tự nhiên.

Lại nữa, như trước đã nói, hết thấy phiền não chướng được đối trị có sai biệt, chỉ dựa nơi sự hóa độ thích hợp, hiển bày tướng Thô, để kiến lập hành tà của sự mê chấp phiền não. Vì khiến cho hữu tình được hóa độ, đối với các hành lỗi lầm của vô số phiền não để sanh hiểu biết, nên nay sẽ biện giải chung về tướng lớn nhỏ đúng như thật của hết thấy phiền não, kiến lập sự mê chấp các hành có sai biệt.

Hỏi: Các phiền não như thế, bao nhiêu thứ có sự, bao nhiêu thứ không sự?

Đáp: Các kiến cùng với Mạn là không sự, ở trong các Hành thật không có ngã, mà phân biệt chuyển. Tham, Giận là có sự. Vô minh, Nghi thì chung cho cả hai.

Hỏi: Các phiền não này, có bao nhiêu thứ cùng với Lạc căn tương ứng? Cho đến có bao nhiêu thứ cùng với Xả căn tương ứng?

Đáp: Nếu là tự nhiên sanh, tất cả phiền não đều đối với ba thọ hiện hành có thể đạt được, thế nên chung nơi tất cả Thức Thân, cùng với hết thấy căn tương ứng. Không chung nơi tất cả Thức Thân, thì cùng với tất cả căn của ý địa tương ứng.

Không tự nhiên sanh, thì tất cả phiền não theo chỗ ứng hợp, tương ứng với các căn, nay sẽ nói.

Tham, có lúc tương ứng với Lạc, Hỷ. Hoặc có khi tương ứng với

Ưu, Khổ, hoặc vào một lúc tương ứng với Xả.

Hỏi: Việc ấy như thế nào?

Đáp: Như có một Hữu tình, hoặc ở nơi Lạc thọ khởi sự gặp gỡ Ái, không trái lia Ái mà hiện tiền. Bèn ở nơi Lạc thọ không gặp gỡ, chẳng phải là gặp gỡ, hoặc trái lia, không phải là hòa hợp. Hoặc ở nơi khổ thọ đầy khởi không gặp Ái, hoặc trái lia Ái mà hiện tiền. Bèn đối với khổ thọ hợp hội, không phải là không hợp hội, không trái lia, không phải là trái lia. Do nhân duyên này, nên Tham, nơi tất cả thời, tương ứng với Ưu, Khổ. Cùng với đây trái nhau là tương ứng với Hỷ, Lạc.

Hoặc ở nơi phân vị không khổ không lạc mà sanh tham đắm vị, nên biết Tham ấy tương ứng với Xả căn.

Sân, nơi tất cả thời tương ứng với Ưu khổ. Hoặc có lúc tương ứng với Hỷ, Lạc.

Hỏi: Sự việc ấy như thế nào?

Đáp: Như có một Hữu tình, tự nhiên bị khổ bức bách thân, tâm, bèn đối với nội khổ tác ý tư duy phát khởi Tâm giận dữ. Hoặc đối với các Hữu tình có hành phi ái và các pháp tác ý tư duy, khởi tâm giận dữ. Do vậy nên Sân tương ứng với Ưu, Khổ.

Hỏi: Giận dữ cùng với Hỷ Lạc tương ứng như thế nào?

Đáp: Như có một Hữu tình đối với kẻ thù oán, đối với Hữu tình không yêu thích khởi tâm giận phiền, tác ý tư duy, mong cho họ bị khổ, họ bị khổ rồi không cứu giúp. Hoặc không được vui, được rồi lại mất. Chỗ mong đã toại, liền sanh Hỷ, Lạc, do đấy nên giận dữ tương ứng với Hỷ lạc.

Tát-ca-da-kiến và Biên chấp kiến, hoặc ở nơi Uẩn cùng hành với Lạc, quán ngã, ngã sở, hoặc quán là Thường, thì tương ứng với Hỷ căn. Nếu ở nơi Uẩn cùng hành với Khổ, quán ngã ngã sở, hoặc quán là thường, thì tương ứng với Ưu căn. Nếu ở nơi Uẩn cùng hành với Xả, quán ngã ngã sở, hoặc quán là Thường, thì tương ứng với Xả căn.

Đoạn kiến gồm thân Biên chấp kiến, nên biết tất cả cùng với các trường hợp kia là trái nhau.

Kiến thủ, Giới cấm thủ, chấp giữ lấy kiến kia, nên tùy theo chỗ ứng hợp của chúng mà có tương ứng như hai kiến kia.

Một thứ Tà kiến, trước tạo hành diệu, thì tương ứng với Ưu căn. Nếu trước tạo hành ác thì tương ứng với Hỷ căn.

Mạn, nơi hết thấy thời, tương ứng với Hỷ căn, hoặc có lúc tương ứng với Ưu căn.

Hỏi: Việc tương ứng ấy như thế nào?

Đáp: Lược có hai Mạn:

1. Mạn cao ngạo.
2. Mạn thấp kém.

Mạn cao ngạo có ba:

1. Cao ngạo về nêu xét.
2. Cao ngạo về hiểu biết.
3. Cao ngạo về Lợi dưỡng.

Mạn cao ngạo này tương ứng với Hỷ căn.

Nếu là Mạn thấp kém thì trái với trên, tương ứng với Ưu căn.

Về Nghi, nếu ở trong sự quyết định được lợi dưỡng, cung kính, khen ngợi, vui thích nơi cõi thiện, vì kẻ khác dẫn dắt khiến sanh do dự, thì tương ứng với Ưu căn. Trái với trường hợp trên, cũng vì kẻ khác dẫn dắt khiến sanh do dự, thì tương ứng với Hỷ căn.

Vô minh tương ứng chung với năm căn. Chỗ tương ứng còn lại, sự được dẫn chỉ rõ để gạt bỏ nên Văn không thuật lại.

Trước biện biệt về phiền não tương ứng với các căn chỉ căn cứ nơi đạo lý tương thô để kiến lập, khiến cho hành giả mới hành trì lãnh hội không lẫn lộn. Nay căn cứ nơi đạo lý lớn nhỏ để kiến lập, khiến hành giả hành trì lâu biết rõ về thân tự, tha, với vô số hành giả sai biệt chuyển biến.

Lại nữa, các Phiền não lược có ba Tụ:

1. Tụ thuộc cõi dục.
2. Tụ thuộc cõi Sắc.
3. Tụ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Ba Tụ như thế, có bao nhiêu thứ là bất thiện, bao nhiêu thứ là Vô ký?

Đáp: Một phần của Tụ thứ nhất là bất thiện. Hai Tụ còn lại là Vô ký. Các thứ bất thiện là có dị thực, không phải là thứ khác.

Hỏi: Bao nhiêu thứ là tánh nhiều, bao nhiêu thứ là tánh ít?

Đáp: Tụ thứ nhất là Tánh nhiều, phần còn lại thì không như thế. Như Tánh nhiều, Tánh ít, Tánh cấu nhiễm nào hại mãnh liệt trong thời gian dài, Tánh không cấu nhiễm nào hại mãnh liệt trong thời gian dài, Tánh phát khởi tạp nhiễm của môn ngoài, Tánh phát khởi tạp nhiễm của môn trong, Tánh phát khởi hành ác, Tánh phát khởi hành không phải Ác, Tánh có thể sanh nhiều khổ, Tánh có thể sanh ít khổ, Tánh có tội lớn, Tánh có tội nhỏ, Tánh lia dục chậm, Tánh lia dục nhanh, Tánh hiển bày không lia dục, Tánh hiển bày lia dục, Tánh trái với Tam-ma-địa, Tánh không trái với Tam-ma-địa, Tánh không phải một thứ tương

quyết định sinh, Tánh một thứ tướng quyết định sinh, nên biết cũng vậy.
Tụng nêu:

*“Nhiều nhiễm nã môn trong
Hành ác sanh các khổ
Có tội, chậm lìa dục
Cùng Tam ma địa sanh”.*

Lại nữa, thế nào là có thể đoạn phiền nã? Ngang đến đâu thì nên gọi là đã đoạn phiền nã? Từ phiền nã nào mà có thể nói là đoạn? Đoạn các phiền nã là đốn hay là tiệm? Thế nào là thứ lớp đoạn các phiền nã? Các phiền nã được đoạn lại có bao nhiêu thứ? Phiền nã đoạn rồi có những tướng gì? Các phiền nã được đoạn có những thắng lợi gì?

Nghĩa là tư lương pháp thiện đã được tích tập. Đã được chứng nhập nơi địa phương tiện. Chứng đắc địa kiến. Tích tập địa tu. Có thể đoạn phiền nã đạt được địa cứu cánh. Nên nói là đã đoạn tất cả phiền nã.

Lại có sai biệt: Nghĩa là do tu tập bốn thứ du già, nên có thể đoạn trừ phiền nã. Hoặc khéo tu tập bốn thứ như thế, nên nói đã đoạn tất cả phiền nã. Bốn thứ du già, như nơi địa Thanh văn đã nói về tướng của chúng.

Lại có sai biệt: Nghĩa là thành thực nối tiếp, được tùy thuận giáo pháp. Bên trong tác ý đúng đắn. Sanh đạo đối trị, nên có thể đoạn trừ phiền nã. Tu đạo đối trị đã đến cứu cánh, nên nói đã đoạn hết thấy phiền nã.

Lại có sai biệt: Nghĩa là nhận biết rõ về sự phiền nã. Nhận biết rõ về tự tánh của phiền nã. Nhận biết rõ về lỗi lầm tai họa của phiền nã. Phiền nã sanh rồi không chấp giữ chặt. Thâu nhận đối trị nên có thể đoạn trừ phiền nã. Đối trị đã sanh nên nói đã đoạn tất cả phiền nã.

Lại có sai biệt: Tu tập Xa-ma-tha. Tu tập Tỳ-bát-xá-na, nên có thể đoạn trừ phiền nã. Nếu các tướng trói buộc đã được giải thoát, các thứ thô trọng trói buộc cũng được giải thoát, nên nói là đã đoạn tất cả phiền nã. Như đức Thế Tôn nói:

*Tướng phược buộc chúng sanh
Cũng do thô trọng buộc
Khéo tu cả chỉ, quán
Mới cùng được giải thoát.*

Lại có sai biệt: Nghĩa là nhận biết rõ về đối tượng duyên. Vui

thích về đối tượng duyên. Chỗ nương dựa đã diệt nên có thể đoạn trừ phiền não, đã được chuyển y, nên nói đã đoạn trừ tất cả phiền não.

Lại nữa, từ chỗ tương ứng cùng đối tượng duyên kia, nên phiền não có thể đoạn trừ. Vì sao? Vì đạo đối trị sinh, phiền não không khởi, đạt được pháp vô sinh, thế nên gọi là đoạn. Đoạn chỗ tương ứng của tương ứng kia, đã không còn duyên nơi cảnh, nên từ đối tượng duyên cũng gọi là đoạn.

Lại nữa, kiến đạo đoạn phiền não là đốn đoạn chứ không phải tiệm. Vì sao? Vì do Trí hiện quán hiện quán về đế, nên kiến đạo có thể đoạn trừ các phiền não cần đoạn. Nhưng hiện quán này cùng với tác ý hoại duyên nơi đế tương ứng, do đó ba Tâm đoạn tức thì tất cả phiền não mê chấp nơi khổ đế do kiến đạo đoạn. Tu đạo đoạn phiền não thì dần dần mà đoạn. Thường xuyên tu đạo mới có thể đoạn trừ.

Lại nữa, đầu tiên nên đoạn các nghiệp của sự bất thiện cùng các thứ ác kiến. Nghĩa là người tại gia, tiếp theo lại nên đoạn trừ chướng ngại của việc vui thích xuất gia, tức là tầm tứ Dục, tầm tứ giận, tầm tứ hại. Thứ đến lại nên đoạn tâm bất định là chướng ngại của Tam-ma-địa, tức là các Tâm Tứ về quyến thuộc, tầm tứ về cõi nước, tầm tứ về không chết.

Tiếp theo, lại nên đoạn chướng ngại của việc đạt tác ý, nghĩa là vui thích phẩm xa lìa các thứ thô trọng của thân.

Sau đây lại nên đoạn các phiền não do kiến đạo đoạn. Tiếp theo lại nên đoạn phiền não do Tu đạo đoạn. Thứ đến lại nên đoạn các thứ phiền não chướng ngại của phẩm ngăn chặn các định thuộc khổ, ưu, lạc, hỷ và xả. Sau đó, lại có một Bồ đề già la nên đoạn trừ các chướng của phẩm Sở tri chướng. Do thứ lớp ấy, nên đoạn các phiền não.

Lại nữa, các phiền não được đoạn, nên biết có nhiều loại. Tóm lược thì là hai:

1. Đoạn các Triền.
2. Đoạn Tùy miên.

Đoạn các Triền: Nghĩa là đoạn trừ Tham, Sân, cho đến đoạn trừ Si, đoạn trừ Tát-ca-da-kiến cho đến đoạn trừ Tà kiến, đoạn trừ phiền não do kiến khổ đoạn, cho đến đoạn trừ phiền não do Tu đạo đoạn. Đoạn trừ phiền não hệ thuộc cõi dục, cho đến đoạn trừ phiền não hệ thuộc cõi Vô sắc. Đoạn trừ tán loạn, đoạn trừ tử ngộ, đoạn trừ yếu kém, đoạn trừ chế phục, đoạn trừ ly hệ. Nên biết đoạn trừ ly hệ tức là đoạn Tùy miên.

Lại nữa, phiền não đoạn rồi, đối với pháp đáng yêu thích, hoặc

kém hoặc hơn, hoặc hiện tiền, hoặc không hiện tiền, tuy thấy mãnh liệt nhưng quán xét cũng không nhiễm vướng. Như đối với pháp đáng yêu thích mà không sanh yêu thích, cũng vậy, đối với pháp đáng giận dữ cũng không sanh giận dữ. Đối với pháp đáng ngu si cũng không sanh ngu si.

Lại, Mắt thấy các Sắc không vui không lo, chỉ trụ nơi Xả, chánh niệm chánh tri. Như Mắt thấy Sắc, cho đến ý nhận biết pháp cũng vậy.

Lại, tánh thiếu dục (ít ham muốn) thành tựu sự thiếu dục chân thật bậc nhất. Như thiếu dục, biết đủ, xa lìa, tinh tấn mãnh liệt, an trụ chánh niệm tịch định không huệ, cũng vậy. Nơi không hý luận nhận tánh ưu vui. Nơi có hý luận, thúc đẩy, gắng sức nơi Tâm mới có thể duyên xét. Các loại như thế, nên biết là tướng của phiền não đã đoạn.

Lại nữa, phiền não được đoạn, có nhiều thắng lợi. Nghĩa là theo đây chứng đắc vượt khỏi ưu khổ, vượt quá Hỷ lạc. Vượt khỏi tướng sắc cùng với vô số tướng tánh có đối. Vượt khỏi khổ của nẻo Ác. Vượt khỏi tất cả thứ khổ như sanh v.v... Chứng đắc an ổn bậc nhất của mọi an ổn. Chứng đắc sự trong lành mát mẻ bậc nhất của sự trong mát. Lại đạt được hiện pháp lạc trụ bậc nhất. Tùy theo tự tâm, tự tại mà chuyển. Hoặc hành hoặc trụ, theo chỗ mong muốn, các pháp đã chứng không còn thối chuyển. Đối với nghĩa lợi của mình viên mãn rất ráo. Đối với các sự tạo tác không còn mong cầu.

Hoặc lại có một Hữu tình tu hạnh lợi tha, vì muốn tạo lợi ích, an lạc cho các chúng sanh, thương xót thế gian, khiến cho các hàng trời, người có được lợi ích an vui. Nên biết, người đã đoạn trừ phiền não có rất nhiều lợi lạc thù thắng như thế.

Lại nữa, phiền não duyên nơi Cảnh lược có mười lăm thứ:

1. Duyên đủ phần: Nghĩa là như Thân kiến v.v...
2. Duyên một phần: Nghĩa là như Tham, Sân, Mạn.
3. Duyên hữu sự: Tức các phiền não hữu sự.
4. Duyên vô sự: Tức các phiền não vô sự.
5. Duyên nội: Là các phiền não hiện có duyên nơi địa định, chẳng định của sáu xứ.
6. Duyên ngoại: Là các phiền não hiện có duyên nơi năm dục diệu.
7. Duyên hiện thấy: Là các phiền não hiện có duyên nơi hiện tại.
8. Duyên không hiện thấy: Là các phiền não hiện có duyên nơi quá khứ, vị lai.

9. Duyên tự loại: Là các phiền não hiện có duyên nơi phiền não tự loại.

10. Duyên tha loại: Là các phiền não hiện có duyên nơi phiền não dị loại cùng duyên nơi sự phiền não.

11. Duyên Hữu: Là các phiền não hiện có duyên nơi đời sau (Hậu hữu).

12. Duyên Vô hữu: Là các phiền não hiện có duyên đoạn không, có.

13. Duyên tự cảnh: Là các phiền não hành dục của cõi dục, các phiền não hành sắc của cõi sắc, các phiền não hành vô sắc của cõi vô sắc.

14. Duyên tha cảnh: Là các phiền não hành dục đối với cõi sắc. Các phiền não hành sắc đối với cõi vô sắc. Lại nữa, là phiền não của địa dưới đối với địa trên. Vì sao? Vì kẻ sanh nơi địa trên, đối với trụ xứ của các Hữu tình nơi địa dưới, do thường xuyên vui, tịnh với đủ các công đức hơn hẳn nên tự cho là thù thắng.

15. Duyên không cảnh: Là các phiền não hiện có duyên nơi Diệt đạo phân biệt đã tính xét cùng với pháp Phật rộng lớn. Lại nữa, phiền não hiện hành có hai mươi thứ. Nghĩa là hai mươi thứ Bồ-đặc-già-la (Hữu tình) dựa nơi hai mươi duyên dấy khởi hai mươi thứ phiền não hiện hành.

Những gì là hai mươi Bồ-đặc-già-la? Đó là:

1. Tại gia.
2. Xuất gia.
3. Trụ nơi pháp thuyết ác.
4. Trụ nơi pháp thuyết thiện.
5. Hành phiền não tăng thượng.
6. Hành đẳng phần.
7. Hành Bạc trần.
8. Lìa dục thế gian.
9. Chưa lìa dục.
10. Thấy Thánh tích.
11. Chưa thấy Thánh tích.
12. Chấp trước.
13. Không chấp trước.
14. Quan sát.
15. Ngủ nghỉ.
16. Giác ngộ.

17. Trẻ thơ.
18. Căn thành thực.
19. Pháp Bát Niết bàn.
20. Pháp không Bát Niết bàn.

Những gì là hai mươi phiền não hiện hành? Đó là:

1. Hiện hành theo chỗ dục triền.
2. Hiện hành không theo chỗ dục triền.
3. Hiện hành của phiền não không được nhận biết rõ.
4. Hiện hành của phiền não có được nhận biết rõ.
5. Hiện hành của phiền não thô.
6. Hiện hành của phiền não như nhau.
7. Hiện hành của phiền não vi tế.
8. Hiện hành của phiền não nội môn.
9. Hiện hành của phiền não ngoại môn.
10. Hiện hành của phiền não mất niệm.
11. Hiện hành của phiền não mãnh liệt.
12. Hiện hành của phiền não phân biệt dấy khởi.
13. Hiện hành của phiền não tự nhiên dấy khởi.
14. Hiện hành của phiền não tầm tứ.
15. Hiện hành của phiền não không tự tại.
16. Hiện hành của phiền não tự tại.
17. Hiện hành của phiền não không phải là phần vị được nương dựa.
18. Hiện hành của phiền não là phần vị được nương dựa.
19. Hiện hành của phiền não có thể cứu chữa.
20. Hiện hành của phiền não không thể cứu chữa.

Những gì là hai mươi Duyên của Phiền não hiện hành? Đó là:

1. Duyên nơi vui.
2. Duyên nơi khổ.
3. Duyên nơi không khổ không vui.
4. Duyên nơi Dục.
5. Duyên nơi Tầm Tứ.
6. Duyên nơi Xúc.
7. Duyên nơi Tùy miên.
8. Duyên nơi tập quán vốn có.
9. Duyên nơi bạn ác gần gũi.
10. Duyên nơi việc nghe pháp bất chánh.
11. Duyên nơi tác ý bất chánh.

12. Duyên nơi không tin.
13. Duyên nơi biếng trễ.
14. Duyên nơi mất niệm.
15. Duyên nơi tán loạn.
16. Duyên nơi Huệ ác.
17. Duyên nơi phóng dật.
18. Duyên nơi phiền não.
19. Duyên nơi chưa lìa dục.
20. Duyên nơi tánh phàm phu.

Dựa nơi các duyên ấy nên phiền não hiện hành.

Hỏi: Ở trong các thứ thân kia kết sanh tương tục của các thứ Giới kia, nên nói tất cả phiền não của toàn giới đều kết sanh chăng? Hay là không toàn Giới?

Đáp: Nên nói là toàn giới, không phải là không toàn. Vì sao? Vì nếu chưa lìa dục, đối với xứ tự sanh mới được thọ sanh, không phải là lìa dục. Lại, người chưa lìa dục, các thứ thô trọng hiện có của phẩm phiền não, theo đấy trói buộc tự thân, cũng có thể làm nhân sanh thân khác kia. Do nhân duyên ấy, nên biết tất cả phiền não đều kết sanh tương tục.

Lại, khi sắp thọ sanh, ở trên tự thể tham ái hiện hành. Nơi nam nơi nữ, hoặc Ái hoặc giận cũng cùng hiện hành.

Lại, Nghi hiện hành, suy niệm: Nam này, nữ này, nay vì ta cùng hành sự chăng? Lại, đối với Ngã kiến, Ngã sở kiến trong ngoài và Ngã mạn đều cũng hiện hành. Do nhân duyên ấy, nên biết tất cả phiền não đều được kết sanh tương tục.

Lại nữa, Kết sanh tương tục lược có bảy thứ:

1. Kết sanh tương tục của Triền và Tùy miên. Nghĩa là các phàm phu.
2. Kết sanh tương tục của chỉ Tùy miên: Là hạng thấy Thánh tích.
3. Kết sanh tương tục của bậc nhập thai chánh tri: Là bậc chuyển Luân Vương.
4. Kết sanh tương tục của bậc nhập trụ chánh tri: Là các bậc Độc giác.
5. Kết sanh tương tục của bậc nơi tất cả phần vị không mất chánh niệm: Là các vị Bồ tát.
6. Kết sanh tương tục do nghiệp dẫn phát: Là kết sanh tương tục trừ Bồ tát.

7. Kết sanh tương tục do Trí dẫn phát: Tức là các Bồ tát.

Lại có kết sanh tương tục dẫn không nghĩa lợi: Tức kết sanh tương tục do nghiệp dẫn phát. Lại có kết sanh tương tục có thể dẫn đến nghĩa lợi: Tức kết sanh tương tục do Trí dẫn phát. Như vậy, nói chung về kết sanh tương tục hoặc bảy, hoặc chín.

Lại nữa, đối với Xứ ấy, phần còn lại hiện có, tất cả thuận nơi trường hợp trước, thuận nơi trường hợp sau cùng bốn trường hợp, quyết trạch như lý, Văn không nhắc lại. Tụng sau nêu:

*Nghiệp tương sự cùng Lạc
Bất thiện cùng với đoạn
Đối tượng duyên, hiện hành
Tục sanh là sau cùng.*

Như thế là đã nói về “Quyết trạch phiền não tạp nhiễm”. Quyết trạch về Nghiệp tạp nhiễm nay sẽ nói.

Như trước đã nói về nghĩa của Nghiệp tạp nhiễm, nên biết Nghiệp này cũng do năm Tướng kiến lập sai biệt. Nghĩa là nghiệp thân ngữ ý thuộc về nghiệp đạo căn bản cùng các nghiệp thuộc về phương tiện khởi sau. Như đã nêu ở trước. Nghiệp đạo bất thiện gọi là Nghiệp đạo căn bản gồm thân nghiệp thân ngữ ý bất thiện.

Thế nào là kiến lập Tự tướng của Nghiệp đạo bất thiện như Sát sanh v.v...? Nghĩa là Tâm nhiễm ô khởi dục lạc, tức ở nơi xứ này nghiệp kia hiện hành được trọn vẹn, nên biết đó gọi chung là Tự tướng của tất cả nghiệp đạo như Sát sanh v.v...

Tâm nhiễm ô: Là tham và chỗ che phủ của Tham. Là Sân và chỗ che phủ của Sân. Là Si và chỗ che trùm của Si.

Nếu như có Tâm nhiễm ô không khởi dục lạc kia, tuy ở xứ ấy, nghiệp kia hiện hành được trọn vẹn, nhưng nghiệp ác này không phải thuộc về nghiệp đạo đầy đủ.

Nếu như có Tâm nhiễm ô cùng khởi dục lạc kia, nhưng tâm điên đảo, nghĩa là đối với sự khác, nghiệp kia hiện hành mà được trọn vẹn, thì nghiệp này cũng không thuộc về nghiệp đạo đầy đủ. Nếu như có Tâm nhiễm ô cùng khởi dục lạc kia, tức nơi xứ ấy nghiệp không hiện hành mà được trọn vẹn, thì nghiệp này cũng không thuộc về nghiệp đạo đầy đủ.

Nếu như có Tâm nhiễm ô cùng khởi dục lạc kia, tức ở nơi xứ ấy, Nghiệp kia hiện hành mà không trọn vẹn, thì nghiệp này cũng không thuộc về Nghiệp đạo đầy đủ.

Hoặc có Tâm nhiễm ô cùng khởi dục lạc kia, tức ở nơi xứ ấy,

nghiệp kia hiện hành mà được trọn vẹn, đủ tất cả chi, thì nghiệp này mới gọi là thuộc về nghiệp đạo tròn đủ. Do đấy, lược nói về tự tướng của Nghiệp đạo. Tự tướng của tất cả nghiệp đạo bất thiện nên theo đấy mà quyết định.

Lại nữa, nếu kiến lập rộng tự tánh sai biệt của mười Nghiệp đạo ác, lại do năm tướng, đó là:

1. Sự.
2. Tướng.
3. Dục lạc.
4. Phiền não.
5. Phương tiện đạt đến cứu cánh.

Về Sự: Mỗi mỗi nghiệp đạo đều quyết định riêng về Sự của nơi chốn nương dựa, hoặc là số hữu tình, hoặc không phải số hữu tình, theo chỗ ứng hợp, mười nghiệp đạo ác dựa vào đấy mà chuyển.

Tướng có bốn loại: Nghĩa là:

Tướng đối với pháp kia không phải là pháp kia.

Tướng không phải đối với pháp kia là pháp kia.

Tướng đối với pháp kia là pháp kia.

Tướng không phải đối với pháp kia không phải là pháp kia.

Dục lạc: Hoặc tướng có điền đảo, hoặc tướng không điền đảo, đều vui thích tạo dục.

Phiền não: Hoặc tham hoặc Sân hoặc Si. Hoặc tham sân, hoặc tham si, hoặc sân si. Hoặc tham sân si, tất cả đều gồm đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Tức ở chỗ muốn tạo nghiệp, theo đấy khởi phương tiện. Hoặc ngay nơi lúc ấy, hoặc vào thời gian sau mà được cứu cánh.

Do năm tướng ấy, nên đối với sát sanh cho đến Tà kiến, trong các nghiệp đạo, theo chỗ thuận hợp sẽ kiến lập rộng mười thứ sai biệt của tự tánh đầy đủ.

Nghiệp đạo sát sanh, dùng chúng sanh của số hữu tình làm Sự, nếu có thể hại, tức ở chỗ của chúng sanh, tạo tướng chúng sanh, đấy khởi mong muốn hại sinh mạng. Tướng này tức gọi là Tướng không điền đảo đối với tên gọi của chúng sanh kia. Dựa nơi tướng này nên tạo tâm như vậy: Ta sẽ hại sinh mạng kẻ kia. Như thế gọi là dục lạc (mong muốn) sát sanh. Khả năng sát hại này, hoặc do tham che lấp, hoặc do sân che lấp, hoặc do si che lấp. Hoặc do cả hai thứ che lấp. Hoặc do cả ba thứ che lấp mà khởi tâm tạo tác. Đó gọi là Phiền não.

Kẻ kia do dục lạc cùng tâm nhiễm ô, hoặc tự hoặc tha, phát khởi

phương tiện gia hại chúng sanh. Nếu hại không gián đoạn chúng sanh kia liền qua đời, tức phương tiện này vào chính lúc ấy gọi là tạo thành nghiệp đạo rất ráo. Nếu vào thời gian sau chúng sanh kia mới bỏ mạng, do phương tiện này, nên lúc chúng sanh kia mạng chung mới gọi là tạo thành nghiệp đạo rất ráo.

Sự của Nghiệp đạo không cho mà lấy: Nghĩa là vật thuộc về kẻ khác.

Về tướng: Tức Tướng đối với sự vật kia là sự vật kia.

Về dục lạc: Là muốn cướp đoạt lấy.

Phiền não: Tức ba độc, hoặc đủ hoặc không đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Nghĩa là khởi phương tiện để dời lìa khỏi chỗ cũ.

Về Sự của Nghiệp đạo dục tà hạnh: Nghĩa là người nữ không ưng thuận hành tác, tạo ra chỗ ứng hợp để hành tác, không phải chi phần, không phải xứ, không phải thời, không phải lượng. Hoặc không hợp lý vì tất cả nam và chẳng phải nam.

Về tướng: Là tướng đối với sự việc kia là sự việc kia.

Về dục lạc: Là vui thích với hành dục.

Về Phiền não: Là ba độc, hoặc gồm đủ, không gồm đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Là cả hai bên giao hợp.

Về Sự của nghiệp đạo nói dối: Là Thấy nghe hiểu biết, không thấy không nghe không hiểu không biết.

Về Tướng: Nghĩa là đối với việc thấy v.v... hoặc tướng trái ngược với điều kia.

Dục lạc: Tức mong muốn thích nói của tướng che giấu.

Phiền não: Là Tham Sân Si, hoặc gồm đủ, không gồm đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Nghĩa là nhận hiểu về thời, chúng cùng đối với kẻ bàn luận.

Về Sự của Nghiệp đạo nói lời Ly gián: Là các Hữu tình, hoặc hòa hợp hoặc không hòa hợp.

Về Tướng: Nghĩa là cùng đối với sự việc kia, hoặc hợp hoặc lìa, theo đây đấy khởi một tướng.

Dục lạc: Tức vui thích, mong muốn sự việc kia trái lìa hoặc không hòa hợp.

Phiền não: Là ba độc, hoặc đủ hoặc không đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Là nhận biết về chỗ phá hoại.

Về Sự của Nghiệp đạo nói lời thô ác: Là các Hữu tình có thể bị trái, tổn.

Về Tướng: Tức tướng đối với sự việc kia là sự việc kia.

Dục lạc: Là vui thích muốn nói lời thô.

Phiền não: Là ba độc, hoặc gồm đủ, không gồm đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Là trách mắng kẻ kia.

Về Sự của Nghiệp đạo nói thêu dệt: Là có thể dẫn phát nghĩa không lợi ích.

Về Tướng: Là tướng đối với sự việc kia là sự việc kia.

Về dục lạc: Là mong muốn, ưu thích nói.

Phiền não: Là ba độc, hoặc gồm đủ, hoặc không đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Lời nói vừa mới bày tỏ.

Về Sự của Nghiệp đạo Tham dục: Là tài sản thuộc về kẻ khác.

Về Tướng: Là Tướng đối với sự vật kia là sự vật kia.

Về dục lạc: Tức Ái dục như thế.

Phiền não: Là ba độc, hoặc đủ, hoặc không đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Nghĩa là đối với sự vật kia, định kỳ hạn sẽ thuộc về mình.

Về Sự và Tướng của Nghiệp đạo Sân hận: Như đã nói về nghiệp đạo Nói lời thô Ác.

Về dục lạc: Là mong muốn tạo tổn hại.

Phiền não: Là ba độc, hoặc đủ, hoặc không đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Là tâm mong mỗi quyết định tạo tổn hại.

Về Sự của Nghiệp đạo Tà kiến: Là nghĩa thật có.

Về Tướng: Là Tướng đối với có cho là chẳng phải có.

Về dục lạc: Tức là Ái dục như thế.

Phiền não: Là ba độc, hoặc đủ, hoặc không đủ.

Phương tiện đạt đến cứu cánh: Là quyết định hủy báng.

Lại nữa, Sát sanh có ba thứ:

1. Có tội tăng trưởng.
2. Có tội không tăng trưởng.
3. Không có tội.

Nhân duyên sanh tội cũng lược có ba:

1. Do phiền não đẩy khởi.
2. Có thể sanh các khổ.
3. Trông mong đầy đủ.

Loại một đủ ba duyên. Loại hai có hai duyên, không có trông mong đầy đủ. Loại ba chỉ có một duyên. Có thể sanh khổ.

Lại nữa, lược nêu do năm tướng để kiến lập tự tướng trọn đủ của

Tham dục, Sân hận, Tà kiến.

Những gì gọi là năm tướng của Tham dục? Đó là:

1. Có tâm đắm chấp: Nghĩa là đối với nơi chốn của cải của chính mình.
2. Có tâm tham lam: Là vui thích tích chứa tài vật.
3. Có tâm tham ăn tham uống: Là đối với các sự như tài sản vật dụng thuộc kẻ khác, cho là tốt đẹp, sanh khởi yêu thích sâu xa về vị của chúng.
4. Có tâm mưu mô tính toán: Nghĩa là khởi tâm. Làm sai khiến các vật hiện có kia sẽ thuộc về ta.
5. Có tâm che giấu: Là do tham dục triển che giấu nên không biết xấu hổ.

Không biết về lỗi lầm tai họa cùng nẻo xuất ly, nếu như đối với tài sản của chính mình, có tâm đắm chấp, không có tâm khác hiện, nên biết đây không phải là hành tướng Ác của ý tham dục trọn đủ. Như vậy, có tâm đắm chấp và Tâm tham lam, không có Tâm khác hiện, cũng không phải là Tướng của tham dục trọn đủ. Như thế nói rộng cho đến như trước đã nói về các tướng, theo đấy thiếu một thứ, tức không phải là tướng tham dục trọn đủ. Nếu gồm đủ toàn phần mới gọi là Tướng tham dục trọn đủ.

Những gì gọi là năm tướng của Sân hận? Đó là:

1. Có Tâm tăng ác: Là đối với tướng có thể tổn hại, theo pháp phân biệt.
2. Có Tâm không nhẫn nại: Nghĩa là đối với sự việc không lợi ích, Tâm không gắng nhẫn.
3. Có Tâm oán hận: Tức đối với việc không lợi ích, theo chỗ nhớ nghĩ thường không như lý.
4. Có Tâm mưu tính: Nghĩa là đối với hữu tình khởi ý như vậy: Làm sao để đánh đập, có thể sát hại họ, cho đến nói rộng.
5. Có Tâm che giấu: Là như trước đã nói.

Nơi năm tướng này, nếu thiếu một thứ thì không phải là Tướng Sân hận trọn đủ. Nếu gồm đủ tất cả mới gọi là trọn đủ.

Những gì gọi là năm tướng của Tà kiến? Đó là:

1. Có Tâm ngu si: Là không nhận biết đúng như thật về đối tượng nhận thức.
2. Có Tâm bạo ác: Là vui thích tạo các thứ ác.
3. Có Tâm vượt nẻo lưu hành: Là đối với các pháp không phân biệt, suy cầu đúng như lý.

4. Có Tâm hoại mất: Tức là cho không có bố thí v.v..., hủy báng hết thấy các hành diệu v.v...

5. Có Tâm che giấu: Là chỗ che phủ của Tà kiến triền.

Không biết xấu hổ. Không biết về lỗi lầm, tai họa cùng nẻo xuất ly. Đối với năm tướng này, phải gồm đủ tất cả mới gọi là Tướng Tà kiến trọn đủ.

Lại nữa, nếu dùng tay v.v... hại chúng sanh, thì gọi là sát sanh. Như vậy, dùng đất đá, đao gậy, cột trói, không cho ăn uống, làm nhục, trừng phạt, chú thuật, thuốc uống v.v... để hại chúng sanh đều gọi là sát sanh. Dùng tài sản lợi lộc v.v... để hại các chúng sanh cũng gọi là sát sanh. Hoặc sợ bị tổn hại, hoặc vì trừ oán hại. Hoặc cho là theo pháp, cho đến hoặc vì vui đùa mà hại các chúng sanh, cũng gọi là sát sanh. Nếu tự sát hại, hoặc khiến kẻ khác sát hại, đều phạm tội sát.

Lại nữa, nếu có kẻ cướp đoạt tài vật của kẻ khác một cách hiển nhiên thì gọi là không cho mà lấy. Như vậy, trộm cắp bằng cách đào tường, mở gói, phục nơi đường đi để đoạt lấy. Hoặc có trường hợp chống lại nợ, nhận vật gửi không trả lại. Hoặc hành dối gạt dua nịnh, giả trá để lấy. Hoặc hiện bày phương tiện gây sợ hãi mà lấy. Hoặc hiện bày oai đức mà lấy vật kia. Hoặc tự mình trộm cướp, hoặc lại khiến kẻ khác làm. Hết thấy sự việc như thế đều là không cho mà lấy. Hoặc có khi tự làm, hoặc có khi vì kẻ khác, hoặc vì sợ hãi, hoặc vì trói buộc giết hại, hoặc vì hàng phục, hoặc vì để thọ dụng, hoặc vì để cấp cho, hoặc vì ganh ghét, nên không cho mà lấy. Tất cả các việc như vậy đều gọi là không cho mà lấy.

Lại nữa, nếu hành theo hành không ứng thuận gọi là hành dục tà. Hoặc ở nơi không phải chi, không phải thời, không phải Xứ, không phải lượng, không phải lý, như thế tất cả đều là Hành Dục tà. Hoặc đối với mẹ v.v... cùng chỗ bảo hộ của mẹ v.v... như Kinh đã nói rộng, gọi là hành không ứng thuận. Tất cả nam cùng chẳng nam, thuộc về mình thuộc về người khác, đều là Hành không ứng thuận. Ngoại trừ “sản môn”, các chi phần khác hiện có đều gọi là không phải chi.

Hoặc là thời gian “bất tịnh”, thời gian có thai trọn đủ, thời gian cho con bú sữa, thời gian thọ trì trai giới, hoặc thời gian có bệnh. Nghĩa là các bệnh hiện có không thích hợp cho việc hành dục. Đó gọi là không phải thời.

Hoặc những nơi chốn hội họp, chốn tôn kính, hoặc trong linh miếu, hoặc ở trước đám đông, hoặc ở chỗ đất cứng, cao thấp không bằng, khiến không an ổn. Các nơi chốn như thế gọi là chẳng phải Xứ.

Hành dục quá lượng gọi là không phải lượng. Lượng ở đây tối đa là năm, ngoài số ấy tất cả đều gọi là quá lượng.

Không dựa theo lễ nghi của thế gian, gọi là không phải lý. Nếu tự hành dục, hoặc môi giới kết hợp với kẻ khác, hai trường hợp này đều thuộc về Hành dục tà. Nếu có công khai hoặc lại trộm giấu, hoặc nhân nơi phương tiện dối gạt, dua nịnh, rối loạn, hoặc nhân nơi sự giao phó mà hành hạnh tà, như thế đều gọi là phạm tội Hành dục tà.

Lại nữa, nếu là nhân của chính mình nên nói dối. Hoặc nhân nơi kẻ khác, hoặc nhân nơi sợ hãi, hoặc nhân nơi của cải, lợi dưỡng mà nói dối, đều gọi là nói dối. Hoặc không thấy nghe hiểu biết nói là thấy nghe hiểu biết. Hoặc thấy nghe hiểu biết mà nói là không thấy nghe hiểu biết, đều gọi là nói dối. Hoặc viết thư nêu rõ, hoặc do im lặng biểu thị đã nhận nghĩa ấy. Hoặc làm chứng mà nói. Hoặc có khi tự nói, hoặc khiến kẻ khác nói. Hết thấy các việc như vậy đều là tội nói dối. Lại nữa, nếu do sự thật mà hủy báng kẻ khác, vì nhằm trái lìa nên phát ra lời nói ấy, gọi là nói lời ly gián. Hoặc dùng phương tiện giả hợp, không thật, lấy đó làm chỗ dựa, vì nhằm làm tổn hại kẻ khác mà nói ra. Hoặc dựa vào chỗ gần gũi mà ban cho. Hoặc dựa vào sự cung cấp hầu cận của bạn bè biết nhau mà nêu bày, gọi là nói lời Ly gián. Hoặc duyên của tự lợi, hoặc duyên của việc tổn hại kẻ khác, hoặc do kẻ khác chỉ bày. Hoặc hiện rõ việc phá hủy đức, hoặc hiện bày sợ hãi vì nhằm làm trái lìa. Hoặc tự mình nói ra, hoặc khiến kẻ khác nói, như thế đều gọi là tội nói lời Ly gián.

Lại nữa, nếu có kẻ đối diện, nói ra lời cay độc, gọi là nói lời Thô ác. Hoặc không hiện tiền, hoặc đối trước đám đông, hoặc ở nơi vắng vẻ, hoặc tùy theo lỗi thật, không tùy theo lỗi thật, hoặc viết thư nêu rõ, hoặc giả hiện tượng, hoặc dựa nơi mình nói, hoặc dựa vào người khác nói, hoặc nhân nơi trạo cử, hoặc nhân nơi sự ồn ào, hoặc dựa vào lỗi lầm của chúng tộc, hoặc căn cứ vào lỗi của chỗ nương dựa, hoặc dựa vào lỗi lầm hiện hành của giới cấm đã tạo tác. Hoặc tự mình phát khởi lời nói cay độc, hoặc khiến kẻ khác nói, như thế đều gọi là tội nói lời Thô ác.

Lại nữa, nếu có hữu tình dựa vào sự biến đổi, trở mặt mà phát ra lời ca ngợi, gọi là nói lời thêu dệt. Hoặc dựa nơi sự làm vui, hoặc lại cùng dựa, hoặc cùng không dựa mà phát ra lời ca ngợi, đều gọi là nói lời thêu dệt.

Nếu ngoài pháp Phật, các thư luận hiện có chỉ có thể dẫn đến vô nghĩa, do tâm yêu thích nên thọ trì, tán dương, đọc tụng với âm thanh lớn, rộng vì kẻ khác phân biệt, nêu bày, đều gọi là nói lời thêu dệt.

Hoặc dựa vào sự kiện tụng tranh chấp mà nói ra, hoặc ở chốn đông đảo vui thích nêu bày các thứ Luận v.v... đều gọi là nói lời thêu dệt. Nếu hành nói dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, kể cả không xét không chọn nên nói ra lời vô nghĩa đều gọi là nói lời thêu dệt.

Lại dựa vào bảy sự mà phát khởi lời nói thêu dệt. Đó là:

1. Lời kiện tụng, tranh chấp.
2. Lời chú thuật xấu ác của các Bà la môn.
3. Lời bức bách khiến khổ não.
4. Lời vui chơi đùa cợt.
5. Lời nói bậy bạ ở chỗ đông đảo.
6. Lời nói điên cuồng.
7. Lời nói tà mạng.

Tất cả như thế đều gọi là tội nói lời thêu dệt.

Lại nữa, nếu đối với gia chủ khởi mong muốn như vậy: Làm sao ta sẽ giống với ông ấy có đủ kẻ tôi tớ phục dịch, theo chỗ sai bảo mà làm. Đó gọi là Tham dục.

Lại khởi mong muốn này: Tức như gia chủ kia hiện có cha mẹ, vợ con, nô tỳ, cùng những kẻ sai khiến, nói rộng cho đến bảy sự thân nhận mười sự nuôi sống thân như ăn uống v.v..., đều sẽ thuộc về ta. Lại khởi mong muốn này: Làm sao khiến cho kẻ khác biết ta là người thiếu dục, tri túc, dũng mãnh xa lìa, tinh tấn an trụ, chánh niệm tịch định, không huệ, các lậu đã hoàn toàn dứt hết, đủ mọi Thí, Giới, đa văn.

Lại khởi mong muốn này: Làm thế nào khiến kẻ khác cúng dường cho ta v.v... Hoặc các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đều sẽ cung kính, tôn trọng, thừa sự cúng dường nơi ta.

Lại khởi mong muốn này: Làm sao khiến cho ta sẽ được đủ các thứ lợi dưỡng, cùng các thứ vật dụng, của cải v.v...

Lại khởi mong muốn: Làm sao khiến ta sẽ sanh lên cõi Trời có đủ mọi thứ thượng diệu, năm dục tạo mọi hoan lạc.

Lại khởi mong muốn: Làm sao khiến ta sẽ sanh trong chúng đồng phạm hi hữu, trong nẻo người của thế giới Tỳ-sắt-nô thế giới Lỗ-đạt-La, cho đến khiến ta sẽ sanh trong chúng đồng phạm của Trời Tha Hóa Tự Tại.

Lại khởi mong muốn: Làm sao khiến ta, cho đến sẽ được cha mẹ, vợ con, kẻ tôi tớ hầu cận, bạn bè, quan chức, thân thích, anh em đồng là phạm hạnh. Tất cả các việc như thế đều gọi là thuộc về nghiệp đạo Tham dục.

Nếu tạo suy nghĩ như vậy: Kẻ kia đối với ta hiện có mong muốn

vô nghĩa, nên ta đối với kẻ ấy sẽ tạo mọi sự vô nghĩa. Đó gọi là Giận dữ.

Lại khởi suy nghĩ: Kẻ kia đối với ta, đã tạo đang tạo sẽ tạo các thứ vô nghĩa, ta cũng đối với kẻ ấy tạo ra các việc vô nghĩa. Đó cũng gọi là giận dữ. Như vậy, nói rộng về chín sự não hại nên biết cũng thế.

Lại tạo suy nghĩ: Làm sao khiến ta đối với kẻ thù oán, bạn ác, có thể tổn hại họ, mà mình được tự tại. Xua đuổi, bắt trời để hại. Hoặc đánh đập, hoặc phân tán tài sản, hoặc đoạt lấy thê thiếp, bạn bè, quyến thuộc, nhà cửa v.v... Tâm não hại này cũng gọi là giận dữ.

Lại khởi tư duy: Làm sao khiến kẻ kia có thể gây tổn hại cho kẻ thù, bạn ác của ta. Đối với những nơi chốn khác, họ cũng gặp phải các sự khổ não như trên đã nói. Tâm tổn hại ấy cũng gọi là giận dữ.

Lại khởi suy nghĩ: Mong cho kẻ kia tự nhiên phát khởi các hành của than ngữ ý như vậy như vậy, do đầy nên tài sản, bạn bè, quyến thuộc, tiếng tăm đều bị mất mát hết, kể cả mạng sống an lạc cùng các pháp thiện cũng vậy, thân hoại, sẽ sanh trong các nẻo ác. Hết thấy tâm não hại như thế đều gọi là nghiệp đạo căn bản của giận dữ.

Lại nữa, nếu tạo tư duy: Nhất định là không có bố thí v.v..., đó gọi là Tà kiến.

Nói rộng cho đến hủy báng nhân, dụng, quả, phá hoại sự chân thiện. Tất cả sự việc như thế đều gọi là Nghiệp đạo căn bản của Tà kiến.

Hỏi: Hết thấy kiến điên đảo đều gọi là Tà kiến. Vì sao đức Thế Tôn ở trong Nghiệp đạo chỉ nói các kiến phỉ báng như thế gọi là Tà kiến?

Đáp: Do Tà kiến này, là hơn hết trong các thứ Tà kiến. Vì sao? Vì do Tà kiến ấy làm chỗ dựa, nên có một Sa-môn hoặc Bà-la-môn đoạn các thiện căn. Lại, Tà kiến này là hoàn toàn thuận theo nghiệp ác. Kẻ mang tà kiến này, đối với các pháp ác tùy ý hành tác. Do đó, kiến này được nói riêng ở trong nghiệp đạo ác. Nên biết các kiến còn lại không phải là không tương ứng với tự tướng của Tà kiến.

